

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55; 81;82;83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Thái Đăng Ng và chị Phan Thị M

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc Yêu cầu ly hôn của anh Thái Đăng Ng.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày, 17 tháng 5 năm 2022, về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*Người khởi kiện:* Anh Thái Đăng Ng, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Trung Thịnh, xã TT, huyện TC, tỉnh NA.

*Người bị kiện:* Chị Phan Thị M, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Trung Thịnh, xã TT, huyện TC, tỉnh NA.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 5 năm 2022, có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Thái Đăng Ng và chị Phan Thị M.

1.2. Về con chung: Hai đương sự thống nhất vợ chồng có 01 con chung với nhau là Thái Thị Huyền A, sinh ngày 27/10/2020.

Ly hôn giao cháu Thái Thị Huyền A, sinh ngày 27/10/2020 cho anh Thái Đăng Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc chị Phan Thị M góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian góp cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Phan Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

1.3. Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND h/Thanh Chương
- Chi cục THADS Thanh Chương
- UBND xã Thanh Thịnh nơi ĐKKH
- Các đương sự
- Lưu HS

**THẨM PHÁN**

**Thái Trường Giang**